TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2026
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số X thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Bá Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số X thôn T, xã H, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh H (nguyên đơn) và ông Phạm Bá Đ (bị đơn) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 16/12/2002.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu sau khi kết hôn thì nguyên đơn và bị đơn chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên thời gian gần đây thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sứt mẽ, thường xuyên xảy ra cãi vả nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thảo L, sinh ngày 16/02/2004 và cháu Phạm Bá T, sinh ngày 15/11/2006. Các con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn"; bị đơn cư trú tại số X thôn T, xã H, tỉnh Đắk Lắk; Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ

vào Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 16/12/2002.

Trong thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do nguyên đơn và bị đơn không hiểu nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sứt mẻ, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

HĐXX xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, hiện nay đã sống ly thân, đã thể hiện mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thảo L, sinh ngày 16/02/2004 và cháu Phạm Bá T, sinh ngày 15/11/2006. Các con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bị đơn không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Phạm Bá Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Phạm Bá Đ có 02 con chung là cháu Phạm Thị Thảo L, sinh ngày 16/02/2004 và cháu Phạm Bá T, sinh ngày 15/11/2006. Các con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001951 ngày 09 tháng 10 năm 2025.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- P.THADS Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- UBND xã H, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu Hồ Sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My